

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn xã Tân Uyên

Căn cứ Kế hoạch số 2408/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 6121/UBND-VX ngày 20/7/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 2408/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 125-KH/ĐU, ngày 30/6/2026 của Đảng ủy xã về triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Tân Uyên.

Ủy ban nhân dân xã Tân Uyên xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Tân Uyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa Phong trào “Bình dân học vụ số” trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng, đều khắp trên địa bàn toàn xã; trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số, đặc biệt cho các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ, chuyển đổi số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu các thôn, bản trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận hộ gia đình, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị và địa phương. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Thực hiện tuyên truyền sâu rộng với nhiều hình thức, chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua hệ thống thông tin cơ sở, trang thông tin điện tử, cổ động trực quan, ấn phẩm tuyên truyền, mạng xã hội,... về phong trào “Bình dân học vụ số” và các hoạt động hưởng ứng phong trào theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đến với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Người dân.

2. Đề xuất xây dựng ban hành các cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy

động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án phát triển Năng lực số tỉnh Lai Châu năm 2025 (ban hành theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Lai Châu) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2. 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

3. 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

4. Phần đầu trên 15.000 người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

5. 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của UBND xã, trên các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.2. Huy động sự tham gia của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Tổ công nghệ số cộng đồng và những người có uy tín, có khả năng lan tỏa trong cộng đồng để tuyên truyền, phổ biến đến hộ gia đình và người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.3. Lòng ghép, triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” trong các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm; kết hợp các hoạt động trực tuyến và trực tiếp như hội nghị, tập huấn, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, dịch vụ số và tham gia các lớp học số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

1.4. Cung cấp thông tin về phong trào trên trang thông tin điện tử của xã tới đông đảo người dân với nhiều phương tiện khác nhau để tiếp cận thông tin thuận lợi.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương về phong trào

2.1. Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng trên địa bàn xã, gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công; học sinh; người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2.2. Triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong Phong trào “Bình dân học vụ số” theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; kịp thời phát hiện, biểu dương, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai Phong trào trên địa bàn xã.

3. Triển khai nội dung phổ cập kỹ năng số

Căn cứ các quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và khung kỹ năng số được ban hành, tổ chức triển khai các nội dung phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng trên địa bàn; tập trung vào những kỹ năng thiết yếu, tăng cường thực hành và ứng dụng trong công việc, học tập và đời sống.

4. Triển khai các nền tảng

4.1. Tiếp nhận, khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để học tập, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, rèn luyện và nâng cao kỹ năng số phù hợp với nhu cầu công việc và đời sống.

4.2. Tiếp nhận, khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã sử dụng nền tảng tích hợp với VNeID để học tập, xác thực tài khoản và tham gia các hoạt động phổ cập kỹ năng số theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4.3. Tổ chức hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân khai thác, sử dụng

các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích người dân thực hành, ứng dụng công nghệ số trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và đời sống, qua đó nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

4.4. Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên và các đơn vị liên quan hướng dẫn cán bộ, đảng viên và Nhân dân khai thác, sử dụng hiệu quả các công cụ, trợ lý ảo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ học tập, cập nhật kiến thức, rèn luyện và nâng cao kỹ năng số; khuyến khích sử dụng AI an toàn, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu và tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

a) Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của xã, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

a) Tổ chức triển khai giáo dục, phổ cập kỹ năng số cho học sinh tại các trường học trên địa bàn; lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng số phù hợp với chương trình giáo dục và hướng dẫn chuyên môn của ngành Giáo dục; chú trọng kỹ năng sử dụng các nền tảng, công cụ số và trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ học tập, nghiên cứu, sáng tạo; nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong môi trường số.

b) Tổ chức, khuyến khích và hỗ trợ các trường học trên địa bàn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học theo quy định, hướng dẫn của ngành Giáo dục; tạo môi trường thuận lợi để học sinh tiếp cận, hình thành và phát triển kỹ năng số.

c) Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tuyên truyền, vận động và phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho người lao động; khuyến

khích người lao động sử dụng các nền tảng, công cụ số phù hợp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, doanh nghiệp và hợp tác xã tuyên truyền, hướng dẫn người lao động tiếp cận, sử dụng các công cụ, phần mềm số phục vụ quản lý, sản xuất, kinh doanh; nâng cao kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số phù hợp với nhu cầu thực tế.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ tổ chức các buổi học, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân trên địa bàn xã, tập trung vào những nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và đời sống; khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, người lao động phổ thông và các nhóm còn hạn chế về kỹ năng số, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu. Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia hỗ trợ theo quy định.

c) Tổ chức các lớp, buổi hướng dẫn “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi và các nhóm người dân còn hạn chế về kỹ năng số; tập trung vào sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các dịch vụ số thiết yếu, kỹ năng nhận diện và phòng tránh lừa đảo trên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin và tiếp cận các dịch vụ y tế trực tuyến phù hợp.

d) Tăng cường hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân tại các khu vực còn khó khăn trong tiếp cận, sử dụng các dịch vụ, nền tảng số; tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số thiết yếu, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực trên địa bàn xã. Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Tổ chức triển khai Mô hình “Đại sứ số” nhằm phổ cập, hướng dẫn kỹ năng số cho cộng đồng theo hình thức Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee); phát huy vai trò của cán bộ, đoàn viên, hội viên, Tổ công nghệ số cộng đồng và những người có kỹ năng số tham gia hướng dẫn người dân. Bố trí, phân công nhân sự hỗ trợ người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, nhất là đối với người còn hạn chế về kỹ năng thao tác trên Cổng Dịch vụ công.

6.2. Tổ chức thực hiện Phong trào “Gia đình số”; tuyên truyền, vận động mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên chủ động học tập, nâng cao hiểu biết về

chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu và hỗ trợ, hướng dẫn các thành viên khác trong gia đình cùng tham gia.

6.3. Tổ chức triển khai Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”; tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn tiếp cận, sử dụng các nền tảng, công cụ số trong sản xuất, kinh doanh; chú trọng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp số phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

6.4. Tổ chức triển khai Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân đủ điều kiện đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và các tiện ích số; khuyến khích người dân sử dụng tài khoản thanh toán, thanh toán không dùng tiền mặt và các dịch vụ số phù hợp, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

6.5. Tổ chức thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”; phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”; ưu tiên hỗ trợ người dân tại các khu vực còn khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi và các nhóm còn hạn chế về kỹ năng số, góp phần nâng cao kỹ năng số cơ bản và khả năng tiếp cận các dịch vụ số của người dân.

6.6. Phát động và triển khai Chiến dịch “Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số”; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên và lực lượng đoàn viên, thanh niên trong phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng, ứng dụng, sản phẩm và dịch vụ số thiết yếu; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm còn hạn chế về kỹ năng số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được thực hiện lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị và trưởng các thôn, bản

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại kế hoạch này; chủ động thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động và huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất

và các điều kiện cần thiết để triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện Phong trào, kịp thời phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trưởng các thôn, bản theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu, đề xuất UBND xã chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; hướng dẫn, phối hợp thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung nội dung của kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và trưởng các thôn, bản kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Đảng ủy xã (B/c);
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Trưởng các thôn, bản;
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Trang thông tin điện tử xã (Đăng tải);
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Minh Hải